

BỘ Y TẾ
BỆNH VIỆN PHỤ SẢN
TRUNG ƯƠNG

Số: 131.9/CV-PSTW

V/v: Công bố bổ sung cơ sở khám
bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là
cơ sở thực hành trong
đào tạo khối ngành sức khỏe

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 08 năm 2023

BẢN CÔNG BỐ

**Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong
đào tạo khối ngành sức khỏe (bổ sung)**

Kính gửi: -Cục Khoa học Công nghệ và Đào tạo - Bộ Y tế.

Tên cơ sở công bố : **Bệnh viện Phụ sản Trung ương.**
Giấy phép hoạt động số : **205/BYT-GPHĐ**
Địa chỉ : **43 Tràng Thi - Hoàn Kiếm - Hà Nội.**
Chịu trách nhiệm chuyên môn : **PGS.TS. Trần Danh Cường.**
Điện thoại liên hệ : **024.38252161**
Email : **ipmn@hn.vnn.vn**

Căn cứ Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe; Bệnh viện Phụ sản Trung ương là cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng được yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe, bao gồm:

- Các ngành/chuyên ngành đào tạo thực hành, danh sách bổ sung (Phụ lục 1)**
- Trình độ đào tạo thực hành (Phụ lục 1)**
- Số lượng sinh viên – học viên tiếp nhận đào tạo thực hành tối đa (Phụ lục 1).**
- Danh sách giảng viên giảng dạy thực hành đáp ứng yêu cầu (Phụ lục 2).**
- Danh sách và số giường bệnh theo kế hoạch tại mỗi khoa phòng tổ chức giảng dạy thực hành:**

STT	Trung tâm /khoa/phòng	Số giường	Ghi chú
I. Khoa lâm sàng			
1.	Khoa khám bệnh	20	
2.	Khoa khám bệnh theo yêu cầu	20	
3.	Khoa sản bệnh lý	160	
4.	Khoa sản thường	120	
5.	Khoa sản nhiễm khuẩn	33	
6.	Khoa phụ ngoại	100	
7.	Khoa phụ nội tiết	45	
8.	Khoa phụ ung thư	55	
9.	Trung tâm kế hoạch hoá gia đình	10	
10.	Trung tâm chăm sóc và điều trị sơ sinh	300	
11.	Trung tâm sản chửa	28	
12.	Trung tâm hỗ trợ sinh sản	50	
13.	Khoa điều trị theo yêu cầu	90	
14.	Phòng mổ	12	
15.	Phòng đẻ	48	
Tổng số		1091	
II. Khoa Cận lâm sàng			
16.	Khoa Dược	0	
17.	Khoa giải phẫu bệnh	0	
18.	Khoa xét nghiệm vi sinh	0	
19.	Khoa xét nghiệm huyết học	0	
20.	Khoa xét nghiệm sinh hóa	0	
21.	Khoa tế bào di truyền	0	

6. **Danh mục cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo thực hành (Phụ lục 3)**
 Bệnh viện Phụ sản Trung ương cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố. Kính đề nghị Quý cơ quan xem xét, đăng tải thông tin theo quy định./.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, TTĐT & CĐT.

GIÁM ĐỐC

**BỆNH VIỆN
PHỤ SẢN
TRUNG ƯƠNG**

Trần Danh Cường

Hà Nội, ngày 25 tháng 08 năm 2023

PHỤ LỤC 1

THÔNG TIN VỀ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH TẠI BỆNH VIỆN PHỤ SẢN TRUNG ƯƠNG

(Tập 1 thời điểm)

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần/ Tín chỉ trong chương trình thực hành	Nội dung trong môn học	Khoa thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu	Số lượng ĐT tối đa theo NGD	Số giường tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng ĐT đa theo giường bệnh	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	CK 607305	Chuyên khoa cấp I	Dược lý – Dược lâm sàng	Dược lý – Dược lâm sàng	- Thực hành thông tin Thuốc và Dược lâm sàng trong Bệnh viện.	Khoa Dược	1	5	0	0	0	5
2	7720201	Đại học	Dược	Dược lý – Dược lâm sàng	- Quản lý dược BV - Quản lý cung ứng thuốc	Khoa Dược	5	50	0	0	0	50
3	6720201	Cao đẳng	Dược	Dược lý – Dược lâm sàng	- Quản lý cung ứng thuốc - Pha chế thuốc	Khoa Dược	17	255	0	0	0	255

4		Chuyên khoa cấp I	Giải phẫu bệnh	Giải phẫu bệnh	Giải phẫu bệnh	2	10	0	0	0	10
				- Chẩn đoán mô bệnh và tế bào bệnh một số bệnh thường gặp trong các chuyên khoa.							
		Đại học	Kỹ thuật Xét nghiệm y học	Giải phẫu bệnh	Giải phẫu bệnh	3	30	0	0	0	30
				-Kỹ thuật nhuộm hoá mô miễn dịch bằng máy. -Kỹ thuật nhuộm hoá mô miễn dịch bằng tay.							
		Đại học	Kỹ thuật Xét nghiệm y học	Vĩ sinh	Vĩ sinh	2	20	0	0	0	20
				-Kỹ năng xét nghiệm Vi sinh cơ bản - Thực hành các quy trình lấy mẫu bệnh phẩm, bảo quản và xử lý mẫu bệnh phẩm xét nghiệm Vi sinh. -Thực hiện các quy trình xét nghiệm Vi sinh đã được học trong chương trình và tiến hành tại cơ sở đào tạo; xử lý hóa chất sinh phẩm sau các xét nghiệm.							
		Đại học	Kỹ thuật Xét nghiệm y học	Huyết học	Huyết học	3	30	0	0	0	30
				-Phân lập công thức bạch cầu bình thường: Trung tính, Acid, Bazo, Lympho Và một số tế bào bạch cầu bất thường -Phân tích 1 huyết đồ: Bạch cầu; Hồng cầu, Tiểu cầu - Kỹ thuật kéo và nhuộm lam máu -Kỹ thuật sử dụng Pipet -Sử dụng kính hiển vi, máy li tâm							

	Đại học	Kỹ thuật Xét nghiệm y học	Tế bào-Di truyền	- Xét nghiệm tế bào: xét nghiệm tế bào nội tiết, xét nghiệm tế bào bệnh học gồm tế bào bong, tế bào chọc hút khối u, các loại nước dịch bao gồm cả nước ối; tế bào CTC-ÂĐ (xét nghiệm Thinprep PapTest)	Tế bào-Di truyền	2	20	0	0	0	20
	Đại học	Kỹ thuật Xét nghiệm y học	Sinh hóa	Thực hiện các quy trình - xét nghiệm Hóa sinh đã được học trong chương trình và tiến hành tại cơ sở đào tạo; xử lý hóa chất sinh phẩm sau các xét nghiệm. - Thực hành các quy trình lấy mẫu bệnh phẩm, bảo quản và xử lý mẫu bệnh phẩm xét nghiệm Hóa sinh.	Sinh hóa	3	30	0	0	0	30
	Cao đẳng	Kỹ thuật Xét nghiệm y học	Giải phẫu bệnh	-Kỹ thuật nhuộm hoá mô cơ bản	Giải phẫu bệnh	6	90	0	0	0	90
	Cao đẳng	Kỹ thuật Xét nghiệm y học	Ví sinh	- Nuôi cấy, định danh và kháng sinh đồ vi khuẩn -Vi sinh lâm sàng cơ bản	Ví sinh	9	135	0	0	0	135
6	Cao đẳng	Kỹ thuật Xét nghiệm y học	Huyết học	- Kỹ thuật xét nghiệm công thức máu; Kỹ thuật đếm số lượng tiểu cầu; Kỹ thuật định lượng huyết sắc tố; Kỹ thuật đo thể tích khối hồng	Huyết học	6	90	0	0	0	90

DANH SÁCH GIẢNG VIÊN/KHOA/GIỜỜNG
ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH KHỎI NGHÀNH

DANH SÁCH GIẢNG VIÊN/KHOA/SỐ HỌC VIÊN ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
(Kèm theo Công văn số 1314/CV-PTW, ngày 25 tháng 08 năm 2023)
1. CHUYÊN KHOA I DƯỢC LÝ – DƯỢC LÂM SÀNG

STT	Họ và tên	Học hàm học vị; Chuyên khoa/nội trú	Ngành/ chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Ngành/chuyên ngành đang hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học/học phần/Tin chỉ trong chương trình thực hành	Nội dung môn học	Khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số học viên đạt yêu cầu hướng dẫn thực hành
1	Thân Thị Hải Hà	Dược sỹ chuyên khoa II	Dược	05145/H-NO-CCHND	-Hộ kinh doanh cá thể sản xuất dược liệu, thuốc đông y, thuốc từ dược liệu - Hộ kinh doanh cá thể bán buôn dược liệu, thuốc đông y, thuốc từ dược liệu - Đại lý bán buôn vac xin, sinh phẩm y tế - Nhà thuốc - Quầy thuốc - Đại lý bán thuốc của doanh nghiệp - Tủ thuốc của trạm y tế - Cơ sở bán lẻ thuốc đông y, thuốc từ dược liệu	28 năm	Dược lâm sàng	-Thực hành thông tin Thuốc và Dược lâm sàng trong Bệnh viện	Khoa Dược	5

2. ĐẠI HỌC NGÀNH DƯỢC

STT	Họ và tên	Học hàm học vị; Chuyên khoa/nội trú	Ngành/ chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Ngành/chuyên ngành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học/học phần/Tin chỉ trong chương trình thực hành	Nội dung môn học	Khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số học viên đạt yêu cầu hướng dẫn thực hành
1	Hoàng Thị Phương	Thạc sỹ- dược sĩ	Dược lâm sàng	05181/C CHND- SYT- HNO	-Nhà thuốc -Quầy thuốc; Tủ thuốc trạm y tế	6 năm	Dược lâm sàng	-Quản lý dược BV -Quản lý cung ứng thuốc	Khoa Dược	10
2	Lê Thị Lan Anh	Thạc sỹ- dược sĩ	Dược	04201/C CHND- SYT- HNO	- Nhà thuốc - Quầy thuốc - Tủ thuốc trạm y tế xã	7 năm	Dược lâm sàng	-Quản lý dược BV -Quản lý cung ứng thuốc	Khoa Dược	10
3	Hồ Hồng Hạnh	Thạc sỹ- Dược sĩ	Dược	08490/C CHND- SYT- HNO	- Nhà thuốc - Quầy thuốc - Tủ thuốc trạm y tế xã	03 năm	Dược lâm sàng	-Quản lý dược BV -Quản lý cung ứng thuốc	Khoa Dược	10
4	Phạm Nữ Nguyệt Thịnh	Thạc sỹ- Dược sĩ	Dược	06839/C CHND- SYT- HNO	- Nhà thuốc - Quầy thuốc - Tủ thuốc trạm y tế xã	11 năm	Dược lâm sàng	-Quản lý dược BV -Quản lý cung ứng thuốc	Khoa Dược	10
5	Nguyễn Huy Tuấn	Thạc sỹ- Dược sĩ	Dược	05894/H NO-- CCHND	-Hộ kinh doanh cá thể sản xuất dược liệu, thuốc đông y, thuốc từ dược liệu -Hộ kinh doanh cá thể bán buôn dược liệu, thuốc đông y, thuốc từ dược liệu	22 năm	Dược lâm sàng	-Quản lý dược BV -Quản lý cung ứng thuốc	Khoa Dược	10

2	Đo Thị Phương Thảo	Đại học	Dược sỹ	04/20 /CCH ND- SYT- HNO	- Nhà thuốc - Quầy thuốc; Tủ thuốc trạm y tế xã	12 năm	Dược lâm sàng	- Quản lý cung ứng thuốc - Pha chế thuốc	Khoa Dược	15
3	Lê Thị Hồng Thắm	Đại học	Dược sỹ	04527 /CCH ND- SYT- HNO	- Nhà thuốc - Quầy thuốc; Tủ thuốc trạm y tế xã	18 năm	Dược lâm sàng	- Quản lý cung ứng thuốc - Pha chế thuốc	Khoa Dược	15
4	Nguyễn Văn Chinh	Đại học	Dược sỹ	06871 /CCH ND- SYT- HNO	- Nhà thuốc - Quầy thuốc; Tủ thuốc trạm y tế xã	05 năm	Dược lâm sàng	- Quản lý cung ứng thuốc - Pha chế thuốc	Khoa Dược	15
5	Dương Thiên Hương	Đại học	Dược sỹ	05935 /CCH ND- SYT- HNO	- Nhà thuốc - Quầy thuốc; Tủ thuốc trạm y tế xã	15 năm	Dược lâm sàng	- Quản lý cung ứng thuốc - Pha chế thuốc	Khoa Dược	15
6	Bùi Thị Hồng Tuyền	Đại học	Dược sỹ	03781 /CCH ND- SYT- HNO	- Nhà thuốc - Quầy thuốc; Tủ thuốc trạm y tế xã	15 năm	Dược lâm sàng	- Quản lý cung ứng thuốc - Pha chế thuốc	Khoa Dược	15
7	Nguyễn Thị Hải Yến	Đại học	Dược sỹ	05461 /HNO - CCH ND	- Hộ kinh doanh cá thể sản xuất dược liệu, thuốc đông y, thuốc từ dược liệu - Hộ kinh doanh cá thể bán buôn dược liệu, thuốc đông y, thuốc từ dược liệu - Đại lý bán buôn vacxin, sinh phẩm y tế + Nhà thuốc + Quầy thuốc + Đại lý bán thuốc của doanh nghiệp + Tủ thuốc trạm y tế	18 năm	Dược lâm sàng	- Quản lý cung ứng thuốc - Pha chế thuốc	Khoa Dược	15

8	Nguyễn Trung Nam	Đại học	Dược sĩ	9540/ CCH ND- SYT- HNO	- Nhà thuốc - Quầy thuốc; Tủ thuốc trạm y tế xã	05 năm	Dược lâm sàng	- Quản lý cung ứng thuốc - Pha chế thuốc	Khoa Dược	15
9	Trần Thanh Tuấn	Đại học	Dược sĩ	01729 /CCH N- SYT- HNO	- Nhà thuốc - Quầy thuốc; Tủ thuốc trạm y tế xã	09 năm	Dược lâm sàng	- Quản lý cung ứng thuốc - Pha chế thuốc	Khoa Dược	15
10	Nguyễn Thị Kim Khánh	Đại học	Dược sĩ	03167 /CCH N- SYT- HNO	- Nhà thuốc - Quầy thuốc - Tủ thuốc trạm y tế xã	16 năm	Dược lâm sàng	- Quản lý cung ứng thuốc - Pha chế thuốc	Khoa Dược	15
11	Nông Mạnh Tú	Đại học	Dược lâm sàng	08117/ CCH ND- SYT- HNO	- Nhà thuốc - Quầy thuốc - Tủ thuốc trạm y tế xã y tế xã	4 năm 10 tháng	Dược lâm sàng	- Quản lý cung ứng thuốc - Pha chế thuốc	Khoa Dược	15
12	Nguyễn Quỳnh Vân	Đại học	Dược sĩ	06137 /CCH ND- SYT- HNO	- Nhà thuốc - Quầy thuốc - Tủ thuốc trạm y tế xã	11 năm	Dược lâm sàng	- Quản lý cung ứng thuốc - Pha chế thuốc	Khoa Dược	15
13	Đỗ Mai Hương	Đại học	Dược sĩ	05528 /CCH ND- SYT- HNO	- Nhà thuốc - Quầy thuốc - Tủ thuốc trạm y tế xã	16 năm	Dược lâm sàng	- Quản lý cung ứng thuốc - Pha chế thuốc	Khoa Dược	15
14	Lê Thị Tuyết	Đại học	Dược sĩ	05860 /CCH ND-	- Nhà thuốc - Quầy thuốc - Tủ thuốc trạm y tế xã	13 năm	Dược lâm sàng	- Quản lý cung ứng thuốc	Khoa Dược	15

15	Trần Thị Minh Loan	Đại học	Dược sĩ	09116/ CCH ND- SYT- HNO	- Nhà thuốc - Quầy thuốc - Tủ thuốc trạm y tế xã		19 năm	Dược lâm sàng	- Quản lý cung ứng thuốc - Pha chế thuốc	Khoa Dược	15
16	Ngô Thị Sáu	Đại học	Dược sĩ	05531 /CCH ND- SYT- HNO	- Nhà thuốc - Quầy thuốc - Tủ thuốc trạm y tế xã		19 năm	Dược lâm sàng	- Quản lý cung ứng thuốc - Pha chế thuốc	Khoa Dược	15
17	Chu Thị Thùy Dương	Đại học	Dược sĩ	06116/ CCH ND- SYT- HNO	- Nhà thuốc - Quầy thuốc - Tủ thuốc trạm y tế xã		13 năm	Dược lâm sàng	- Quản lý cung ứng thuốc - Pha chế thuốc	Khoa Dược	15

4. CHUYÊN KHOA CẤP I GIẢI PHẪU BỆNH

STT	Họ và tên	Học hàm học vị; Chuyên khoa/nội trú	Ngành/ chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Ngành/ chuyên ngành đang hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học/học phần/Tin chỉ trong chương trình thực hành	Nội dung môn học	Khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số học viên đạt yêu cầu thực hành
1	Phạm Thị Thanh Yên	BCKI	Chuyên khoa Giải phẫu bệnh	004877/ BYT - CCHN	Chuyên khoa Giải phẫu bệnh	13	Giải phẫu bệnh	-Kỹ thuật nhuộm hoá mô miễn dịch bằng máy.	Khoa Giải Phẫu Bệnh	05

2	Đào Duy Quân	Thạc sĩ	Cử nhân Sinh học	037337/ BYT- CCHN	XN Giải phẫu bệnh	20	Giải phẫu bệnh	-Kỹ thuật nhuộm hoá mô miễn dịch bằng máy.	Khoa Giải Phẫu Bệnh	05
---	--------------	---------	------------------	-------------------	-------------------	----	----------------	--	---------------------	----

5. ĐẠI HỌC NGÀNH KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM Y HỌC

STT	Họ và tên	Học hàm học vị: Chuyên khoa/ nội trú	Ngành/cử nhân ngành đã được đào tạo	Chức vụ công tác	Ngành/chuyên ngành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học/học phần/Tin chỉ trong chương trình thực hành	Nội dung môn học	Khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số học viên đạt yêu cầu thực hành
1	Nguyễn Khánh Dương	Tiến sĩ	Chuyên khoa Giải phẫu bệnh	00487 8/BYT - CCHN	Chuyên khoa Giải phẫu bệnh	20	Giải phẫu bệnh	- Chẩn đoán mô bệnh và tế bào bệnh một số bệnh thường gặp trong các chuyên khoa	Khoa Giải Phẫu Bệnh	10
2	Lê Quang Vinh	Phó Giáo sư	Chuyên khoa Giải phẫu bệnh	00487 9/BYT - CCHN	Chuyên khoa Giải phẫu bệnh	35	Giải phẫu bệnh	- Chẩn đoán mô bệnh và tế bào bệnh một số bệnh thường gặp trong các chuyên khoa	Khoa Giải Phẫu Bệnh	10
3	Đào Thị Thủy Hằng	Bác sĩ nội trú	Chuyên khoa Giải phẫu bệnh	03950 0/BYT - CCHN	Chuyên khoa Giải phẫu bệnh	5	Giải phẫu bệnh	-Kỹ thuật nhuộm hoá mô miễn dịch bằng tay.	Khoa Giải Phẫu Bệnh	10
4	Nguyễn Vũ Thủy	BSCCKII	Vĩ sinh	00094 3	Chuyên khoa xét nghiệm Vĩ sinh	23	Vĩ sinh	-Kỹ năng xét nghiệm Vĩ sinh cơ bản - Thực hành các quy trình lấy mẫu bệnh phẩm, bảo quản và xử lý mẫu bệnh phẩm xét nghiệm Vĩ sinh. -Thực hiện các quy trình xét nghiệm Vĩ sinh đã được học	Khoa Vĩ sinh	10

5	Lê Thị Kim Trâm	Thạc Sỹ	Vĩ sinh	004880	Chuyên khoa xét nghiệm Vĩ sinh	23	Vĩ sinh	trong chương trình và tiến hành tại cơ sở đào tạo; xử lý hóa chất sinh phẩm sau các xét nghiệm. -Kỹ năng xét nghiệm Vĩ sinh cơ bản - Thực hành các quy trình lấy mẫu bệnh phẩm, bảo quản và xử lý mẫu bệnh phẩm xét nghiệm Vĩ sinh -Thực hiện các quy trình xét nghiệm Vĩ sinh đã được học trong chương trình và tiến hành tại cơ sở đào tạo; xử lý hóa chất sinh phẩm sau các xét nghiệm.	Khoa Vĩ sinh	10
6	Nguyễn Văn Tỉnh	ThS. BSCKI	Huyết học- Truyền máu	0022814	Chuyên khoa xét nghiệm Huyết học	12	-Thực hiện các quy trìnhxét nghiệm Huyết học đã được học trong chương trình và tiến hành tại cơ sở đào tạo; xử lý hóa chất sinh phẩm sau các xét nghiệm.	-Phân lập công thức bạch cầu bình thường: Trung tính, Acid, Bazo, Lympho Và một số tế bào bạch cầu bất thường -Phân tích 1 huyết đồ: Bạch cầu; Hồng cầu, Tiểu cầu - Kỹ thuật kéo và nhuộm lam máu -Kỹ thuật sử dụng Pipet -Sử dụng kính hiển vi, máy li tâm	Khoa Huyết Học	10
7	Nguyễn Thị Phương	ThS.BS CKII	Huyết học-	0022753	Chuyên khoa xét nghiệm Huyết học	12	-Thực hiện các quy trình xét nghiệm.	-Phân lập công thức bạch cầu bình thường: Trung tính, Acid, Bazo, Lympho	Khoa Huyết Học	10

			Truyền máu				nghiệm Huyết học đã được học trong chương trình và tiến hành tại cơ sở đào tạo; xử lý hóa chất sinh phẩm sau các xét nghiệm	Và một số tế bào bạch cầu bất thường -Phân tích 1 huyết đồ: Bạch cầu; Hồng cầu, Tiểu cầu Kỹ thuật kéo và nhuộm lam máu -Kỹ thuật sử dụng Pipet -Sử dụng kính hiển vi, máy li tâm		
8	Trần Thị Hương Giang	ThS. KTY	Kỹ thuật viên xét nghiệm	03300 2	Chuyên khoa xét nghiệm Huyết học	08	-Thực hiện các quy trình xét nghiệm Huyết học đã được học trong chương trình và tiến hành tại cơ sở đào tạo; xử lý hóa chất sinh phẩm sau các xét nghiệm.	-Phân lập công thức bạch cầu bình thường: Trung tính, Acid, Bazo, Lympho Và một số tế bào bạch cầu bất thường -Phân tích 1 huyết đồ: Bạch cầu; Hồng cầu, Tiểu cầu - Kỹ thuật kéo và nhuộm lam máu -Kỹ thuật sử dụng Pipet -Sử dụng kính hiển vi, máy li tâm	Khoa Huyết Học	10
9	Lê Trung Thọ	PGS.TS	Giải phẫu bệnh	00487 6	Chuyên khoa Giải phẫu bệnh	36	Dị truyền	- Xét nghiệm tế bào: xét nghiệm tế bào nội tiết, xét nghiệm tế bào bệnh học gồm tế bào bong, tế bào chọc hút khối u, các loại nước dịch bao gồm cả nước ối; tế	Tế bào-dị truyền học	10

10	Phạm Thị Mây	ThS.BS định hướng	Giải phẫu bệnh	00219 68	Chuyên khoa Giải phẫu bệnh	19	Di truyền	- Xét nghiệm tế bào: xét nghiệm tế bào nội tiết, xét nghiệm tế bào bệnh học gồm tế bào bong, tế bào chọc hút khối u, các loại nước dịch bao gồm cả nước ối; tế bào CTC-ÂĐ (xét nghiệm Thinprep PapTest)	Tế bào-di truyền học	10
11	Nguyễn Thị Thanh Hương	TS.BS	Hóa sinh y học	00224 22	Chuyên khoa Xét nghiệm	12	Hóa sinh	Thực hiện các quy trình xét nghiệm Hóa sinh đã được học trong chương trình và tiến hành tại cơ sở đào tạo; xử lý hóa chất sinh phẩm sau các xét nghiệm.	Khoa Sinh Hoá	10
12	Nguyễn Hải Phương	Ths.Bs	Hóa sinh y học	04110 0	Chuyên khoa Xét nghiệm hóa sinh	10	Hóa sinh	Thực hành các quy trình lấy mẫu bệnh phẩm, bảo quản và xử lý mẫu bệnh phẩm xét nghiệm Hóa sinh.	Khoa Sinh Hoá	10
13	Phạm Thị Thanh Thủy	BSCKII	Hóa sinh y học	02137 7	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; chuyên khoa xét nghiệm	22	Hóa sinh	Thực hành các quy trình lấy mẫu bệnh phẩm, bảo quản và xử lý mẫu bệnh phẩm xét nghiệm Hóa sinh.	Khoa Sinh Hoá	10

6. CAO ĐẲNG NGÀNH KỸ THUẬT XÉT NGHIỆM Y HỌC

STT	Họ và tên	Học hàm học vị; Chuyên môn khoa/nội trú	Ngành/chuyên ngành đã được đào tạo	Chức chỉ hành nghề	Ngành/chuyên ngành đang hành nghề	Số năm kinh nghiệm khám chữa bệnh	Môn học/học phần/Tin chỉ trong chương trình thực hành	Nội dung môn học	Khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số học viên đạt yêu cầu thực hành
-----	-----------	---	------------------------------------	--------------------	-----------------------------------	-----------------------------------	---	------------------	-----------------------------------	-----------------------------------

1	Hoàng Thị Tuyết Hằng	Cử nhân	Xét nghị đại khoa	0027127/ BYT- CCHN	Xét nghiệm Giải phẫu bệnh	19		Giải phẫu bệnh	-Kỹ thuật nhuộm hoá mô cơ bản	Khoa Giải Phẫu Bệnh	15
2	Nguyễn Đình Quyết	Cử nhân	Xét nghị đại khoa	0006398/ BYT - CCHN	Xét nghiệm đa khoa	16		Giải phẫu bệnh	-Kỹ thuật nhuộm hoá mô cơ bản	Khoa Giải Phẫu Bệnh	15
3	Nguyễn Thị Thu Hoài	Cử nhân	Cử nhân Sinh học	037670/ BYT- CCHN	Xét nghiệm Giải phẫu bệnh	13		Giải phẫu bệnh	-Kỹ thuật nhuộm hoá mô cơ bản	Khoa Giải Phẫu Bệnh	15
4	Trần Thị Hải Yến	Cử nhân	Xét nghị đại khoa	0022812/ BYT- CCHN	Xét nghiệm Giải phẫu bệnh	10		Giải phẫu bệnh	-Kỹ thuật nhuộm hoá mô cơ bản	Khoa Giải Phẫu Bệnh	15
5	Trần Tuấn Vũ	Cử nhân	Xét nghị đại khoa	019758/ BYT - CCHN	Xét nghiệm đa khoa	7		Giải phẫu bệnh	-Kỹ thuật nhuộm hoá mô cơ bản	Khoa Giải Phẫu Bệnh	15
6	Nguyễn Việt Thắng	Cử nhân	Xét nghị đại khoa	031444/ BYT- CCHN	Xét nghiệm đa khoa	8		Giải phẫu bệnh	-Kỹ thuật nhuộm hoá mô cơ bản	Khoa Giải Phẫu Bệnh	15
7	Đỗ Phương Anh	Bác sỹ	Vĩ sinh	037333	Chuyên khoa xét nghiệm	07		Vĩ sinh	- Nuôi cấy, định danh và kháng sinh đồ vi khuẩn - Vĩ sinh lâm sàng cơ bản	Khoa Vi sinh	15
8	Nguyễn Thị Minh Thu	Bác sỹ	Vĩ sinh	022758	Chuyên khoa xét nghiệm	17		Vĩ sinh	- Nuôi cấy, định danh và kháng sinh đồ vi khuẩn - Vĩ sinh lâm sàng cơ bản	Khoa Vi sinh	15
9	Phạm Thị Tâm	Bác sỹ	Vĩ sinh	0021970	Chuyên khoa xét nghiệm	15		Vĩ sinh	- Nuôi cấy, định danh và kháng sinh đồ vi khuẩn - Vĩ sinh lâm sàng cơ bản	Khoa Vi sinh	15
10	Ngô Văn Đức	Bác sỹ	Vĩ sinh	0020722	Chuyên khoa xét nghiệm Vĩ sinh	20		Vĩ sinh	- Nuôi cấy, định danh và kháng sinh đồ vi khuẩn - Vĩ sinh lâm sàng cơ bản	Khoa Vi sinh	15

11	Nguyễn Cao Hà	Bác sỹ	Ví sinh	0027898	Chuyên khoa xét nghiệm Vi sinh	13	Ví sinh	- Nuôi cấy, định danh và kháng sinh đồ vi khuẩn -Vi sinh lâm sàng cơ bản	Khoa Vi sinh	15
12	Nguyễn Phương Thảo	Bác sỹ	Ví sinh	0022759	Chuyên khoa xét nghiệm	14	Ví sinh	- Nuôi cấy, định danh và kháng sinh đồ vi khuẩn -Vi sinh lâm sàng cơ bản	Khoa Vi sinh	15
13	Nguyễn Thùy Dương	Bác sỹ	Ví sinh	044973	Chuyên khoa xét nghiệm	06	Ví sinh	- Nuôi cấy, định danh và kháng sinh đồ vi khuẩn -Vi sinh lâm sàng cơ bản	Khoa Vi sinh	15
14	Nguyễn Thanh Bình	Đại học	Ví sinh	047338	Chuyên khoa xét nghiệm Vi sinh	08	Ví sinh	- Nuôi cấy, định danh và kháng sinh đồ vi khuẩn -Vi sinh lâm sàng cơ bản	Khoa Vi sinh	15
15	Quách Minh Thắng	Đại học	Ví sinh	046578	Chuyên khoa xét nghiệm	07	Ví sinh	- Nuôi cấy, định danh và kháng sinh đồ vi khuẩn -Vi sinh lâm sàng cơ bản	Khoa Vi sinh	15
16	Đoàn Thị Thanh Xuân	Đại học	Kỹ thuật viên xét nghiệm	0007030	Chuyên khoa xét nghiệm Huyết học	21	-Kỹ năng xét nghiệm Huyết học cơ bản - Thực hành các quy trình lấy mẫu bệnh phẩm, bảo quản và xử lý mẫu bệnh phẩm xét nghiệm Huyết học.	- Kỹ thuật xét nghiệm công thức máu; Kỹ thuật đếm số lượng tiểu cầu; Kỹ thuật định lượng huyết sắc tố; Kỹ thuật đo thể tích khối hồng cầu; Kỹ thuật định nhóm máu; Kỹ thuật định lượng glucose; Kỹ thuật định lượng Triglycerid; Kỹ thuật định lượng HDL/ LDL; Kỹ thuật định lượng Protein tổng số; ...	Khoa Huyết Học	15
17	Lương Thúy Hằng	Đại học	Kỹ thuật viên xét nghiệm	0007027	Chuyên khoa xét nghiệm Huyết học	19	-Kỹ năng xét nghiệm	- Kỹ thuật xét nghiệm công thức máu; Kỹ thuật đếm số lượng tiểu cầu; Kỹ thuật định lượng huyết sắc tố; Kỹ	Khoa Huyết Học	15

								thuật đo thể tích khối hồng cầu; Kỹ thuật định nhóm máu; Kỹ thuật định lượng glucose; Kỹ thuật định lượng Triglycerid; Kỹ thuật định lượng HDL/ LDL; Kỹ thuật định lượng Protein tổng số;...			
18	Phạm Văn Chiến	Đại học	Kỹ thuật viên xét nghiệm	0007029	Chuyên khoa xét nghiệm Huyết học	14	Huyết học cơ bản - Thực hành các quy trình lấy mẫu bệnh phẩm, bảo quản và xử lý mẫu bệnh phẩm xét nghiệm Huyết học.	- Kỹ năng xét nghiệm Huyết học cơ bản - Thực hành các quy trình lấy mẫu bệnh phẩm, bảo quản và xử lý mẫu bệnh phẩm xét nghiệm Huyết học.	Khoa Huyết Học	15	
19	Lê Thị Trang	Đại học	Kỹ thuật viên xét nghiệm	0007069	Chuyên khoa xét nghiệm Huyết học	13	- Kỹ năng xét nghiệm	- Kỹ thuật xét nghiệm công thức máu; Kỹ thuật đếm số lượng tiểu cầu; Kỹ thuật định lượng huyết sắc tố; Kỹ	Khoa Huyết Học	15	

20	Nguyễn Thị Hồng Thắm	Đại học	Kỹ thuật viên xét nghiệm	0021846	Chuyên khoa xét nghiệm Huyết học	10	Huyết học cơ bản - Thực hành các quy trình lấy mẫu bệnh phẩm, bảo quản và xử lý mẫu bệnh phẩm xét nghiệm Huyết học.	- Kỹ năng xét nghiệm Huyết học cơ bản - Thực hành các quy trình lấy mẫu bệnh phẩm, bảo quản và xử lý mẫu bệnh phẩm xét nghiệm Huyết học.	- Kỹ thuật xét nghiệm công thức máu; Kỹ thuật đếm số lượng tiểu cầu; Kỹ thuật định lượng huyết sắc tố; Kỹ thuật đo thể tích khối hồng cầu; Kỹ thuật định lượng glucose; Kỹ thuật định lượng Triglycerid; Kỹ thuật định lượng HDL/ LDL; Kỹ thuật định lượng Protein tổng số;...	Khoa Huyết Học	15
21	Nguyễn Xuân Sơn	Đại học	Kỹ thuật viên xét nghiệm	035026	Chuyên khoa xét nghiệm	11	-Kỹ năng xét nghiệm	- Kỹ thuật xét nghiệm công thức máu; Kỹ thuật đếm số lượng tiểu cầu; Kỹ thuật định lượng huyết sắc tố; Kỹ	- Kỹ thuật xét nghiệm công thức máu; Kỹ thuật đếm số lượng tiểu cầu; Kỹ thuật định lượng huyết sắc tố; Kỹ	Khoa Huyết Học	15

							Huyết học cơ bản - Thực hành các quy trình lấy mẫu bệnh phẩm, bảo quản và xử lý mẫu bệnh phẩm xét nghiệm Huyết học.	thuật đo thể tích khối hồng cầu; Kỹ thuật định lượng glucose; Kỹ thuật định lượng Triglycerid; Kỹ thuật định lượng HDL/ LDL; Kỹ thuật định lượng Protein tổng số; ...			
22	Trần Thị Huyền	Đại học	Xét nghiệm	0022995	Tế bào- Di truyền	16	Di truyền	- Xét nghiệm công thức nhiễm sắc thể được để nhận diện bất thường nhiễm sắc thể	Tế bào-di truyền học	15	
23	Nguyễn Thị Nhưong	Đại học	Xét nghiệm	004121	Xét nghiệm	5	Di truyền	- Xét nghiệm công thức nhiễm sắc thể được để nhận diện bất thường nhiễm sắc thể	Tế bào-di truyền học	15	
24	Nguyễn Thành Luân	Đại học	Xét nghiệm	045947	Xét nghiệm	8	Di truyền	- Xét nghiệm công thức nhiễm sắc thể được để nhận diện bất thường nhiễm sắc thể	Tế bào-di truyền học	15	

PHỤ LỤC 3

DANH MỤC TRANG THIẾT BỊ TẠI KHOA/ĐƠN VỊ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	Máy siêu âm 2D- 3D-4D	51	
2	Máy Monitoring sản khoa	66	
3	Monitoring theo dõi bệnh nhân - 7 thông số	26	
4	Máy thở	83	
5	Máy Doppler tim thai cầm tay	50	
6	Kính hiển vi	14	
7	Đèn điều trị vàng da	72	
8	Lồng ấp sơ sinh	89	
9	Monitoring theo dõi bệnh nhân dùng cho trẻ sơ sinh	20	
10	Bộ mô phỏng đỡ đẻ	3	
11	Bộ mô hình khung chậu	1	
12	Bộ mô hình vú	5	
13	Bộ mô hình tiêm tĩnh mạch	5	
14	Bộ mô phỏng mổ nội soi	1	
15	Máy soi cổ tử cung	9	
16	Hệ thống X quang	6	
17	Hệ thống máy MRI	1	
18	Bơm tiêm điện	41	
19	Bể điều nhiệt	1	
20	Kính hiển vi sinh học 2 mắt	2	
21	Máy cắt bệnh phẩm	1	
22	Kính hiển vi sinh học nhiều thị kính	1	
23	Kính hiển vi sinh học 2 mắt có chụp ảnh	2	
24	Máy nhuộm tiêu bản tự động	1	
25	Máy đếm tinh trùng	1	
26	Máy đếm CT bạch cầu (xét nghiệm)	1	
27	Máy ly tâm	4	

28	Máy đếm huyết học	1	
29	Máy phá đông huyết tương	1	
30	Máy cấy máu tự động	1	
31	Máy định danh vi khuẩn	1	
32	Máy Real-time PCR tự động	1	
33	Máy ly tâm gắn lăng kính lấy cặn trực tiếp	1	
34	Máy nước cất 2 lần ≥ 8 lit/giờ	1	
35	Máy phân tích độ đàn hồi co cục máu đông	1	

Hà Nội, ngày 25 tháng 08 năm 2023



GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN

TRẦN DANH CƯỜNG